

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Điềm

2. Bà Bùi Thị Hồng Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

- Bùi Trung N, Tên gọi khác: Không có, sinh năm: 1995, tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp TP, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1966 và bà: Lâm Ngọc Y, sinh năm: 1969. Bị cáo có 02 người chị. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 14/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2017, đã được xóa án tích; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Hải Đ, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp TPA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Kiều T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp TP, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/9/2021, bị cáo Bùi Trung N và Võ Hải Đ gặp nhau trong hẻm chùa, thuộc ấp TP, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Giữa N và Đ xảy ra mâu thuẫn với nhau, Đ dùng dao thái lan đâm trúng tay N nhưng N không trình báo với chính quyền địa phương. Sau đó, Bùi Trung N lấy 01 con dao yếm dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng sắt, mũi dao bầu, bén một bề giấu ở bụi cỏ gần nhà T đợi chém N để trả thù.

Đến khoảng 21 giờ ngày 27/9/2021, Võ Hải Đ chạy xe mô tô đi cùng với Nguyễn Ngọc Đ đến nhà của Lê Kiều T. Khi Đ đi vào nhà của T, Đ ngồi trên xe mô tô đậu ngoài lộ. Lúc này, Bùi Trung N thấy Đ ngồi trên xe mô tô một mình nên đi đến bụi cỏ lấy con dao đã giấu sẵn đi lại chỗ Đ và chém vào 01 nhát trúng vào vùng mặt của Đ, N tiếp tục chém 01 nhát nữa thì Đ dùng tay phải giơ lên đỡ nên trúng tay phải của Đ. Đ bỏ chạy đến tiệm cầm đồ Như Ý thì được chú của Đ đưa đi điều trị thương tích. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo Bùi Trung N đem ném bỏ con dao và lẩn trốn đến sáng 28/9/2021 mới về nhà.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 279/CN ngày 01/10/2021 của Bệnh viện quân y 121 thể hiện: Võ Hải Đ vào viện lúc 22 giờ 16 phút ngày 27/9/2021; ra viện lúc 08 giờ ngày 01/10/2021; Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vùng mặt từ gò má bên phải đến gần mũi, có vết thương 7cmx1 cm, vết thương gọn có dịch và máu thấm băng; Cẳng tay phải có vết thương dài 1,5 cm ở mặt trước cẳng tay có dịch và máu thấm băng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/21/TgT ngày 18/10/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Võ Hải Đ là 11%. Vật gây thương tích: Các vết thương do vật sắc bén gây nên.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-HCTA ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Bùi Trung N về tội

“Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trung N đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đối với anh Võ Hải Đ, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về nguyên nhân xảy ra vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Bùi Trung N về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Trung N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Trung N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng: Đối với con dao Bùi Trung N dùng gây thương tích cho Võ Hải Đ Cơ quan Công an thị trấn Cái Tắc đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Võ Hăng Đ yêu cầu bị cáo Bùi Trung N bồi thường 10.000.000 đồng tiền điều trị vết thương và tổn thất tinh thần. Bị cáo Bùi Trung N đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Theo hồ sơ thể hiện khi bị hại Đ nằm viện có người đưa vào viện tên Võ Ngọc Đ, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại Đ xác định Đ chỉ đưa Đ vào bệnh viện, những ngày Đ nằm viện điều trị thương tích không ai nuôi bệnh nên không yêu cầu bồi thường về tiền công nuôi bệnh. Chị Lê Thị Kiều T không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với con dao bị cáo dùng gây thương tích cho Đ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Châu Thành A và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại Đ xác định anh Nguyễn Ngọc Đ chỉ đưa bị hại đến bệnh viện rồi về, không nuôi bệnh đối với Đ nên Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Đ chỉ là người là chứng. Tại phiên tòa, T và Đ vắng mặt, việc vắng mặt T và Đ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Võ Hải Đ và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, chứng minh được như sau: Do có mâu thuẫn từ trước, nên vào khoảng 21 giờ ngày 27/9/2021, bị cáo N thấy bị hại Đ ngồi trước cửa nhà của Lê Kiều T nên đã lấy con dao yếm dài 30cm mà bị cáo đã giấu ở bụi cỏ gần đó chém Đ gây thương tích vùng mặt và cẳng tay phải.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 279/CN ngày 01/10/2021 của Bệnh viện quân y 121 thể hiện: Võ Hải Đ vào viện lúc 22 giờ 16 phút ngày 27/9/2021; ra viện lúc 08 giờ ngày 01/10/2021; Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vùng mặt từ gò má bên phải đến gần mũi, có vết thương 7cm x 1cm, vết thương gọn có dịch và máu thấm băng; Cẳng tay phải có vết thương dài 1,5cm ở mặt trước cẳng tay có dịch và máu thấm băng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/21/TgT ngày 18/10/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Võ Hải Đ là 11%. Vật gây thương tích: Các vết thương do vật sắc bén gây nên.

Quá trình điều tra bị hại Đ cho rằng N chém hai nhát vào vị trí đầu và tay của Đ, trong khi đó bị cáo N chỉ thừa nhận chém Đ 01 nhát chứ không phải hai nhát. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được N chém Đ một hay hai nhát do vị trí hai vết thương cùng chiều và cùng hướng, lời khai của bị cáo và bị hại mâu thuẫn về số nhát dao, tại thời điểm vụ án xảy ra không có

người chứng kiến. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận hai vết thương trên mặt và tay của Đ là do bị cáo gây ra, thống nhất kết luận giám định tỷ lệ thương tích của Đ là 11%.

Như vậy, bị cáo Bùi Trung N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì mâu thuẫn cá nhân đã dùng dao gây thương tích cho anh Đ với tỷ lệ thương tật là 11%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi 2017. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo N có nhân thân xấu vì đã từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, trong thời gian chấp hành án không cải tạo được bản thân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Từ những cơ sở trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ đánh giá toàn bộ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn, hối cải, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án mà có mức hình phạt thích hợp, đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nhưng vẫn thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho

bị hại 10.000.000đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Lê Kiều T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại con dao nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Không có.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là: $5\% \times 10.000.000\text{đồng} = 500.000\text{đồng}$.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Không có.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Trung N bồi thường cho bị hại Võ Hải Đ số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày anh Võ Hải Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bùi Trung N chậm trả số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) thì bị cáo N còn phải trả cho anh Võ Hải Đ số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Trung N phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Trung N, bị hại Võ Hải Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lê Kiều T có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Chúc Linh